

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2024/HS-ST**
Ngày 31- 01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiến và ông Trương Vĩnh Mai

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà H'Michan Niê - Chức vụ: Kiểm sát V.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc D** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 9 năm 2000; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 215/63 V, phường K, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 01 Đào D A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Con ông: Nguyễn Ngọc H ; Con bà: Trần D Tổ Q ; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 30/5/2023 đến ngày 8/6/2023 chuyển đến tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay - Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Nhật T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1999, tại: tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân V giao hàng;

Nơi cư trú: 147/23 V, phường K, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk.

Con ông: Nguyễn Công H ; Con bà: Nguyễn Thị L ; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 30/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay - Có mặt

3. Họ và tên: **Hoàng Cao V** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 2000 tại: Tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hoàng Đình Long B ; Con bà: Nguyễn Thị H ; Bị cáo chưa có vợ con.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 14, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 01 Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 30/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay - Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Công H , sinh năm 1962.

Nơi cư trú: 147/23 V, phường K, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2/ Anh Huỳnh Ngọc T S , sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3/ Anh Đèo Ngọc K , sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4/ Bà Nguyễn Thị Bích L , sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5/ Anh Dương Ngọc S , sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

*** Người chứng kiến:**

1/ Anh Trần Ngọc P , sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Anh Lữ Huy N , sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Nguyễn Bảo Anh K , sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, Đèo Ngọc K , Trần Ngọc P , Huỳnh Ngọc T S thuê trọ tại phòng trọ tại địa chỉ 01 đường Đào D A, phường K, thành phố B để ở, đến đầu tháng 5/2023 có Dương Ngọc S đến phòng trọ ở cùng K , P , S . Khoảng ngày 20/5/2023, Nguyễn Quốc D , Hoàng Cao V đến phòng trọ trên chơi. Nguyễn Quốc D là người không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời.

Vào ngày 25/5/2023, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số thuê bao 0855xxxxx đăng nhập vào T khoản Zalo tên Nguyễn Quốc D gọi cho một người nam giới tên “V” sống ở thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định nhân thân, lai lịch) qua T khoản Zalo tên “V” hỏi mua ma túy với số tiền 8.500.000đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy khay (Ketamine) và 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy thuốc lắc (MDMA). V đồng ý bán ma túy cho D và gửi ma túy theo xe khách tuyến thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Buôn Ma Thuột. Khoảng 18 giờ ngày 26/5/2023, D nhận được gói hàng từ nhà xe khách (chưa xác định nhà xe và biển số xe) rồi mang về phòng trọ số 01 đường Đào D A, phường K, thành phố B kiểm tra thì có 20 (hai mươi) V ma túy thuốc lắc và 01 (một) gói ma túy khay. Sau đó, D một mình cất giấu số ma túy này trong ngăn kéo dưới cùng của tủ đựng đồ trên gác phòng trọ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 28/5/2023 đến ngày 29/5/2023, D bán ma túy 02 (hai) lần cho Nguyễn Hoàng Nhật T để T bán lại cho người khác kiếm lời cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 30 ngày 28/5/2023, đối tượng nam giới tên T sử dụng T khoản Facebook tên “D T” (chưa xác định nhân thân, lai lịch) liên lạc với T qua T khoản Facebook tên “Hoàng Nhật T” đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu SamSung gắn sim số 0945xxxxxx hỏi mua 02 (hai) chাম ma túy khay. T đồng ý bán với số tiền 2.600.000đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) và sử dụng T khoản Facebook tên “Hoàng Nhật T” liên lạc với D qua T khoản Facebook tên “Nguyễn Quốc D” hỏi mua 02 (hai) chাম ma túy khay thì D đồng ý bán với số tiền 2.200.000đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) và hẹn mua bán ma túy tại khu vực phòng trọ số 01 đường Đào D A, phường K, thành phố B. Nguyễn Hoàng Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển số 47B1-xxxxx đến điểm hẹn mua 01 (một) gói ma túy khay, trả số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) và nợ lại số tiền 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng). Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên đến khu vực đường L, phường E, thành phố B bán số ma túy này cho T thu lợi bất chính số tiền 2.600.000đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Lần 2: Khoảng 21 giờ 45 ngày 29/5/2023, đối tượng nữ giới tên M (chưa xác định nhân thân, lai lịch) liên lạc với Nguyễn Hoàng Nhật T qua số thuê bao 0945xxxxxx hỏi mua ma túy với số lượng 02 (hai) chাম khay và 03 (ba) V ma túy thuốc lắc. T đồng ý thỏa thuận bán với số tiền 3.700.000đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng) và hẹn mua bán ma túy tại trước khách sạn Dakruco số 30, đường N, phường T, thành phố B. Lúc này, T sử dụng số thuê bao 0945xxxxxx gọi qua số thuê bao 08550xxxxx của Nguyễn Quốc D hỏi mua ma túy với số lượng 02 (hai) chাম ma túy khay và 03 (ba) V ma túy thuốc lắc với số tiền 3.400.000đồng (ba triệu bốn trăm ngàn đồng). Thời điểm này, D không có mặt tại phòng trọ nên gọi cho Hoàng Cao V qua T khoản Zalo tên “Bin” nhờ V bán ma túy cho T, số ma túy này được D phân chia sẵn, cất giấu tại ngăn kéo khác của tủ đựng đồ. Sau khi mua được ma túy, T nợ lại tiền rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – xxxxx đem số ma túy đi bán cho M tại điểm hẹn nêu trên nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nylon bên trong

có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt và 03 (ba) V nén màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Nhật T, Hà Tuấn A, Lữ Huy N và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định của pháp luật.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Quốc D tại phòng trọ số 01 đường Đào Duy A, phường K, thành phố B, thu giữ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 02 (hai) bao ngoài đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong 01 túi nylon niêm phong mã số: NS1 2013030 có các chữ ký ghi tên Trần Ngọc T, Võ Song T, Hoàng Cao V, Nguyễn Quốc D, Lương Thế S và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; 12 (mười hai) V nén màu xanh, 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 túi nylon niêm phong mã số: NS3 2010810 có các chữ ký ghi tên Trần Ngọc Thắng, Võ Song T, Hoàng Cao V, Nguyễn Quốc D, Lương Thế S, Trịnh Hùng C và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường K, thành phố B, theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung gắn sim số 0945xxxxxx, số Imei: 356525688640784; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển số 47B1-xxxxx.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc D: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số 08550xxxxx;

Tạm giữ của bị cáo Hoàng Cao V: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, gắn sim số 0901xxxxx, số Imei: 356724085673528 và 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Cao V.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo và người liên quan còn khai nhận: Trước đó, vào khoảng 01 giờ ngày 27/5/2023, tại phòng trọ số 01 Đào Duy A, phường K, thành phố B. Nguyễn Quốc D lấy một ít ma túy loại Ketamine, 04 (bốn) V ma túy loại MDMA từ số ma túy mà D mua được nêu trên và dùng đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút có trong phòng trọ tự sử dụng cho bản thân và không mời hay rủ rê người khác trong phòng cùng sử dụng. Sau khi, D sử dụng xong thì ngồi nghe nhạc còn Đèo Ngọc K, Dương Ngọc S và Hoàng Cao V tự ý lấy số ma túy còn lại cùng nhau sử dụng. Đến ngày 28/5/2023, sau khi D bán cho T 02 (hai) chum ma túy khay và 03 (ba) V ma túy thuốc lắc, thì D tiếp tục sử dụng 01 V ma túy thuốc lắc. Ngày 30/5/2023, cơ quan điều tra tiến hành đưa các đối tượng đi xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, kết quả: Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng Nhật T, Hoàng Cao V, Dương Ngọc S, Đèo Ngọc K (-) âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 06/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Hoàng Nhật T: 03 (ba) V nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 0,9944gam,

loại: MDMA; Chất rắn dạng tinh thể trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,7804, loại: Ketamine.

- Túi niêm phong thu giữ khám xét: 12 (mười hai) V nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 4,0441gam, loại: MDMA; Các cục tinh thể trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 4,3808gam, loại: Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 1553/KL-KTHS ngày 02/8/2023, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 02 (hai) bao ngoài đầu lọc điều thuốc lá được niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy loại Ketamine, lượng chất bám dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 367/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D , phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Bị cáo Hoàng Cao V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T mức án tù 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Cao V mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 4,6812 gam ma túy, loại MDMA; 4,9883gam ma túy, loại Ketamine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 677/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy bên ngoài đầu lọc điều thuốc lá) và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1553/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số 08550xxxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung gắn sim số 0945xxxxxx và 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, gắn sim số 090166647 là T sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm

Truy thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 2.600.000đồng (hai triệu, sáu trăm ngàn đồng) của Nguyễn Hoàng Nhật T; số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) của Nguyễn Quốc D có được từ việc bán ma túy.

Đối với 01 (một) thẻ nhựa Ngân hàng mang tên Nguyễn Ngọc Trường S và 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trong gói niêm phong số 1553/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, 01 (một) thẻ căn cước công dân của Hoàng Cao V. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho V và S là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển số 47B1-xxxxx. Quá trình điều tra xác định là T sản của ông Nguyễn Công H (bố ruột bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T). Chiếc xe này ông H mua năm 2010 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 28/5/2023 và 29/5/2023, bị cáo T mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại nhưng ông H không biết việc bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông H nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra V, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy:

Vào ngày 25/5/2023, bị cáo Nguyễn Quốc D liên lạc với đối tượng tên V sống ở thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định nhân thân, lai lịch), để mua ma túy khay (Ketamine) và thuốc lắc (MDMA) với số tiền 11.000.000đồng về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 28/5/2023 đến ngày 29/5/2023, các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng Nhật T và Hoàng Cao V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, như sau:

Lần 1: Khoảng 00h30 ngày 28/5/2023, Nguyễn Quốc D bán cho Nguyễn Hoàng Nhật T 02 chাম khay ma túy, loại (Ketamine) với số tiền 2.200.000đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) nhưng T mới trả cho D 2.000.000đồng và nợ lại 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy thì T bán số ma túy này cho T (không rõ nhân thân lai lịch) thu lợi bất chính số tiền 2.600.000đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Lần 2: Vào ngày 29/5/2023 Nguyễn Quốc D và Hoàng Cao V bán trái phép 0,9944 gam, loại MDMA và 0,7804 ma túy, loại Ketamine cho Nguyễn Hoàng Nhật T với giá 3.400.000 đồng (T chưa trả tiền). Đến khoảng 23h30 phút cùng ngày, Nguyễn Hoàng Nhật T bán số ma này cho đối tượng tên Mai (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.700.000 đồng và hẹn giao ma túy trước khách sạn Dakruco, địa chỉ số 30, đường N, phường T, thành phố B nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Quốc D 4,0441 gam ma túy, loại MDMA và 4,3808 gam ma túy, loại Ketamine mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Quốc D hai lần mua bán trái phép 5,0385gam, loại: MDMA và 5,1612 gam, loại: Ketamine là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b,p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Hoàng Nhật T hai lần mua bán trái phép 0,9944gam loại: MDMA và 0,7804, loại: Ketamine là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Hoàng Cao V có hành vi mua bán trái phép 0,9944gam loại: MDMA và 0,7804, loại: Ketamine là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ

cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với khối lượng 4,6812 gam ma túy, loại MDMA; 4,9883 gam ma túy, loại Ketamine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 677/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy bên ngoài đầu lọc điều thuốc lá) và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1553/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số 08550xxxxx của bị cáo Nguyễn Quốc D ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung gắn sim số 0945xxxxxx, số Imei: 356525688640784 của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T; 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, gắn sim số 090166647, số Imei:356724085673528 của bị cáo Hoàng Cao V , đây là T sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.600.000đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T; số tiền 2.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Quốc D có được từ việc bán ma túy, đây là số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) thẻ nhựa Ngân hàng mang tên Nguyễn Ngọc T Sơn và 01 (một) đĩa sứ màu trắng của Nguyễn Ngọc T Sơn; 01 (một) thẻ căn cước công dân của bị cáo Hoàng Cao V . Quá trình điều tra xác định, các bị cáo tự ý lấy công cụ trên của S để sử dụng ma túy thì S không biết, còn 01 (một) thẻ căn cước công dân của bị cáo Hoàng Cao V không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho V và S là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển số 47B1-xxxxx. Quá trình điều tra xác định là T sản của ông Nguyễn Công H (bố ruột bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T). Chiếc xe này ông H mua năm 2010 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 28/5/2023 và 29/5/2023, bị cáo T mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại nhưng ông H không biết việc bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông H nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

[6]. Về đối tượng và hành vi khác:

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA vào ngày 27/5/2023 tại phòng trọ số 01 Đào D A, phường K, thành phố B của bị cáo Nguyễn Quốc D , bị cáo Hoàng Cao V , Dương Ngọc Sáng và Đèo Ngọc K :

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quốc D , bị cáo Hoàng Cao V , Đèo Ngọc K và Dương Ngọc S khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 27/5/2023 tại phòng trọ số 01 Đào D A, phường K, thành phố B (do Huỳnh Ngọc T Sơn và Trần Ngọc Phi thuê để ở), bị cáo Nguyễn Quốc D lấy ma túy đã mua trước đó, đĩa sứ, thẻ ngân hàng của Huỳnh Ngọc T Sơn ra để sử dụng ma túy một mình, không mời, không rủ rê ai sử dụng ma túy. Khi D sử dụng ma túy xong thì vào ngồi làm việc trên máy tính. Sau đó, Đèo Ngọc K , bị cáo Hoàng Cao V và Nguyễn Ngọc Sáng thấy còn một ít ma túy nên tự ý lấy sử dụng chứ không nói cho bị cáo D biết. Như vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 BLHS là có cơ sở.

+ Đối với đối tượng nam giới sử dụng T khoản Zalo tên “Vũ” bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc D ; Đối tượng nữ giới có tên thường gọi là M hỏi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T: Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với người nam giới có tên thường gọi là “T ” sử dụng số điện thoại 0364xxxxxx và số T khoản 050109xxxxxx Ngân hàng Quân đội MB bank mua ma túy của bị cáo T . Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định tên Tạ Ngọc T , sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố 14, phường K, thành phố Buôn Ma Thuột là chủ sở hữu số T khoản 050109532328. Hiện nay, Tạ Ngọc T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn gửi Công ty Viễn thông nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với Đèo Ngọc K , Dương Ngọc S, Trần Ngọc P, Huỳnh Ngọc Trường S cùng sinh sống tại phòng trọ số 01 Đào D A, phường K, thành phố B nhưng không biết việc Nguyễn Quốc D cất giấu ma túy và bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

+ Đối với bà Nguyễn Thị Bích L là chủ sở hữu phòng trọ số 01 Đào D A , phường K, thành phố B. Bà L không biết các bị cáo có hành vi cất giấu, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

+ Đối với lần mua ma túy vào khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Quốc D khai mua ma túy của người nam giới tên V và đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D về hành vi này là phù hợp.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc D , Nguyễn Hoàng Nhật T và Hoàng Cao V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2023

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Cao V 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 4,6812gam ma túy, loại MDMA; 4,9883 gam ma túy, loại Ketamine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 677/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy bên ngoài đầu lọc điếu thuốc lá) và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1553/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là tang vật vụ án.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số 08550xxxxx của bị cáo Nguyễn Quốc D ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung gắn sim số 0945xxxxxx, số Imei: 356525688640784 của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim số 0901xxxxx, số Imei:356724085673528 của bị cáo Hoàng Cao V , đây là T sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 2.600.000đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T; số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Quốc D có được từ việc bán ma túy.

+ Trả lại 01 (một) thẻ nhựa Ngân hàng mang tên Nguyễn Ngọc T Sơn cho Nguyễn Ngọc T Sơn; 01 (một) đĩa sứ màu trắng cho Nguyễn Ngọc T Sơn và 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Cao V cho bị cáo Hoàng Cao V .

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển số 47B1-287.17 cho ông Nguyễn Công Hoàn (bố ruột bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T).

3. Về đối tượng và hành vi khác:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra tách đối tượng “V ” bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc D , “Mai” mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật T và Tạ Ngọc T có số điện thoại 0364xxxxxx và chủ sở hữu số T khoản 050109xxxxxx. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bị cáo Nguyễn Quốc D , về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/5/2023. Đào Ngọc K , Dương Ngọc S , Trần Ngọc P , Huỳnh Ngọc T Sơn và bà Nguyễn Thị Bích L , là chủ sở hữu phòng trọ số 01 Đào D A, phường K, thành phố B vì không biết việc bị cáo Nguyễn Quốc D cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc D , Nguyễn Hoàng Nhật T và Hoàng Cao V phải mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

